

Số: **1105**/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày **14** tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế tập thể
tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Hợp tác xã năm 2012;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 về Tổ hợp tác;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021-2025; số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 15/NQ-HĐND ngày 23/3/2021 thông qua Đề án Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025; số 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/3/2021 Quy định chính sách hỗ trợ kinh phí thành lập mới hợp tác xã, liên hiệp HTX trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh tại Tờ trình số 111/TTr-LMHTX ngày 09/4/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025 (Có Đề án chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Liên minh Hợp tác xã tỉnh là cơ quan thường trực thực hiện Đề án; chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính, các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các ngành có liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch và kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh: Đ/c Tuấn;
- Lưu: VT, CNN&XD, TH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Văn Lượng

ĐỀ ÁN

Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 1105 QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

Phần mở đầu

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Phát triển kinh tế tập thể đã trở thành chủ trương nhất quán và xuyên suốt của Đảng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Sau gần 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, nhận thức của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã được nâng lên; Nhà nước đã quan tâm ban hành các chính sách cụ thể nhằm hỗ trợ cho khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển. Khu vực kinh tế tập thể (KTTT), mà nòng cốt là hợp tác xã (HTX) tỉnh Thái Nguyên đã có những chuyển biến tích cực, số lượng và chất lượng HTX ngày càng tăng, hoạt động đa dạng về ngành nghề, lĩnh vực, thích ứng ngày càng tốt hơn với cơ chế thị trường; khẳng định vai trò, vị trí của HTX trong nền kinh tế, từng bước nâng cao mức sống của thành viên. Các HTX từng bước đổi mới về tổ chức và hoạt động, đội ngũ cán bộ quản lý HTX dần được trẻ hóa, năng động, có trình độ chuyên môn, mạnh dạn trong tổ chức và quản lý HTX. Hoạt động của các HTX trên địa bàn tỉnh, nhất là HTX nông, lâm nghiệp đã giải quyết việc làm và mang lại thu nhập ổn định cho một bộ phận lao động nông thôn, đáp ứng tốt các nhu cầu của thành viên, từng bước xóa bỏ sản xuất manh mún, nhỏ lẻ quy mô hộ gia đình, đề hướng đến liên kết sản xuất giữa các hộ gia đình và vẫn đảm bảo tính chủ động của kinh tế hộ gia đình; góp phần đảm bảo an sinh xã hội, an ninh trật tự ở nông thôn và đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Từ đầu năm 2020 đến nay, đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến tất cả các quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam, dịch bệnh đang tiếp tục diễn biến rất phức tạp và hậu quả có thể kéo dài nhiều năm tới. Trong khi khu vực doanh nghiệp gặp khó khăn, rất nhiều doanh nghiệp ngừng hoạt động thì khu vực KTTT vẫn tương đối ổn định, khẳng định được rõ hơn vai trò hỗ trợ đối với kinh tế cá thể của các thành viên. Giải pháp lâu dài cho nền kinh tế nước ta tập trung vào an ninh lương thực, an sinh xã hội, liên kết sản xuất, tập trung thị trường trong nước rất phù hợp với bản chất, thế mạnh của mô hình HTX cần được phát huy trong thời gian tới.

Tuy nhiên, khu vực kinh tế tập thể, HTX vẫn còn những hạn chế, yếu kém cần tiếp tục quan tâm hỗ trợ phát triển. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền, tổ chức liên quan còn chưa được quan tâm đúng mức; công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể, HTX còn nhiều bất cập, công tác phối hợp để củng cố, giải quyết các vấn đề liên quan đến HTX ở địa phương còn nhiều khó khăn. Năng lực và kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý HTX còn hạn chế. Phần lớn các tổ chức KTTT, HTX có quy mô nhỏ, phát triển không đồng đều giữa các vùng, miền; giữa khu vực nông nghiệp và phi nông nghiệp; khả năng cạnh tranh với các khu vực kinh tế khác còn yếu. Mô hình HTX kiểu mới theo hướng liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chưa thực sự mạnh. Hoạt động xúc tiến thương mại chưa có nhiều đổi mới; xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm chưa được quan tâm đúng mức... Trong giai đoạn tới, cần tiếp tục phải quan tâm dành nhiều nguồn lực hỗ trợ để đẩy mạnh quá trình phát triển, hội nhập của khu vực kinh tế tập thể, HTX trong nền kinh tế quốc dân nói chung và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói riêng.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

**** Văn bản của Trung ương***

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
2. Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;
3. Luật Hợp tác xã năm 2012;
4. Luật Đầu tư công năm 2019;
5. Kết luận số 70-KL/TW ngày 9/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, khoá IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;
6. Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;
7. Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về Tổ hợp tác;
8. Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 5/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
9. Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về triển khai thực hiện Kết luận số 70-KL/TW của Bộ Chính trị;
10. Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012;

11. Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/05/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục triển khai thi hành Luật Hợp tác xã 2012;

12. Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021-2025;

13. Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025;

14. Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã; Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 8/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 03/2014/TT-BKHĐT;

15. Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

16. Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

*** Văn bản của tỉnh Thái Nguyên**

1. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 23/11/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX;

2. Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 21/10/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2019 - 2025, định hướng đến năm 2030;

3. Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

4. Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 23/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025;

5. Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/3/2021 Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định chính sách hỗ trợ kinh phí thành lập mới hợp tác xã, liên hiệp HTX trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025.

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN “ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2017 - 2020”

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên đã ban hành Kết luận số 143-KL/TU ngày 30/6/2017 thông qua Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017-2020; Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII đã thông qua và ban hành Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 về phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017 – 2020; UBND tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Quyết định số 2505/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 về việc ban hành Đề án Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017-2020. Trong đó giao cho Liên minh HTX tỉnh là cơ quan thường trực phối hợp với các các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Đề án và giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, HTX tỉnh thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án.

UBND tỉnh đã kiện toàn Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, HTX tỉnh và chỉ đạo việc kiện toàn Ban chỉ đạo ở cấp huyện; ban hành Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 11/7/2019 về phát triển HTX, Liên hiệp HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020 cùng với nhiều Chương trình, Đề án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Hàng năm, Liên minh HTX tỉnh đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu cho UBND tỉnh thường xuyên tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện các nội dung của Đề án ở các địa phương và các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh nhằm đánh giá đúng thực trạng, kịp thời chỉ đạo khắc phục tồn tại để kinh tế tập thể phát triển cũng như tăng cường công tác quản lý Nhà nước về HTX trên địa bàn. Tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo UBND tỉnh và các Sở, ngành liên quan với các HTX nông nghiệp trên địa bàn nhằm tháo gỡ những khó khăn cho HTX và xem xét đưa ra các giải pháp tiếp tục hỗ trợ khu vực kinh tế tập thể, HTX phát triển.

2. Công tác triển khai thực hiện Đề án

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở đã quan tâm triển khai, hướng dẫn thực hiện Đề án ở địa phương, ngành, đơn vị mình; lồng ghép nguồn vốn thực hiện Đề án với các nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia, các nguồn sự nghiệp và các nguồn lực khác để đồng thời, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể. Tổ chức khen thưởng, kịp thời tôn vinh, biểu dương những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể

1.1. Mục tiêu thứ nhất: Hàng năm, thành lập mới 100 tổ hợp tác trở lên và từ 20 đến 25 HTX, trong đó ít nhất có 15 HTX trong lĩnh vực nông nghiệp.

Kết quả thực hiện:

- Từ năm 2017 đến hết năm 2020 đã có 415 Tổ hợp tác (THT) được thành lập mới (trung bình mỗi năm có 104 THT thành lập mới), vượt 4% mục tiêu đề án đề ra (toàn tỉnh hiện có 4.480 tổ với hơn 73.300 thành viên và người lao động).

- Số HTX thành lập mới từ năm 2017 đến hết năm 2020 là 288 HTX, trung bình 72 HTX thành lập mới/năm, vượt 188% mục tiêu Đề án đề ra (*năm 2016 có 36 HTX thành lập mới*).

Hiện nay, toàn tỉnh có 583 HTX hoạt động trên các lĩnh vực với trên 42.150 thành viên và người lao động. Trong đó, có 366 HTX nông, lâm nghiệp; 217 HTX phi nông nghiệp (54 HTX công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; 82 HTX thương mại, dịch vụ; 46 HTX xây dựng; 21 HTX vận tải; 11 HTX vệ sinh môi trường và 03 Quỹ tín dụng nhân dân).

1.2. Mục tiêu thứ hai: Xây dựng, phát triển và hoàn thiện mô hình HTX kiểu mới điển hình tiên tiến bền vững ở các địa phương. Trong giai đoạn 2017 - 2020, các địa phương gồm: Thành phố Thái Nguyên, thị xã Phổ Yên, huyện Đồng Hỷ, huyện Võ Nhai, huyện Đại Từ, huyện Phú Lương, huyện Phú Bình xây dựng được từ 3 đến 4 mô hình; thành phố Sông Công và huyện Định Hóa xây dựng từ 2 đến 3 mô hình, hoạt động hiệu quả, có sức lan tỏa.

Kết quả thực hiện: Từ khi thực hiện Đề án, được sự quan tâm hỗ trợ của Nhà nước, các cấp, các ngành, các HTX trong tỉnh đã từng bước củng cố tổ chức bộ máy, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, sản xuất gắn với chuỗi giá trị, liên doanh, liên kết, nâng cao hiệu quả hoạt động. Các địa phương trong tỉnh tiếp tục phát triển mới các mô hình HTX điển hình tiên tiến; đồng thời tiếp tục hoàn thiện các HTX đã đạt tiêu chí để xây dựng mô hình điển hình tiên tiến bền vững. Đến nay, các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh đều xây dựng được ít nhất từ 02 đến 03 mô hình HTX kiểu mới điển hình tiên tiến trở lên, đạt mục tiêu Đề án đề ra.

1.3. Mục tiêu thứ ba: Xây dựng từ 3 Liên hiệp Hợp tác xã trở lên trong các ngành nghề sản xuất, kinh doanh, chế biến chè, rau, củ, quả, chăn nuôi gia súc gia cầm, thủy sản,... với phương thức tổ chức sản xuất kiểu mới theo hướng ứng dụng công nghệ cao, có thương hiệu mạnh trên địa bàn tỉnh.

Kết quả thực hiện: Đến hết năm 2020, toàn tỉnh có 04 Liên hiệp HTX (vượt 33% so với mục tiêu Đề án đề ra), với 26 HTX thành viên, tổng vốn điều lệ 33 tỉ đồng. Các Liên hiệp HTX được thành lập nhằm liên kết sản xuất, cung ứng dịch vụ đầu vào và tiêu thụ sản phẩm cho các HTX thành viên thuộc lĩnh vực nông, lâm nghiệp trên địa bàn.

1.4. Mục tiêu thứ tư: Các xã đạt chuẩn nông thôn mới đều có HTX hoạt động hiệu quả theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012.

Kết quả thực hiện: Đến nay, toàn tỉnh có 108 xã đạt chuẩn nông thôn mới đều có HTX hoạt động hiệu quả theo tiêu chí quy định, đạt 100% mục tiêu Đề án đề ra (*các xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh có 352 HTX, trong đó có 287 HTX hoạt động hiệu quả*). Các HTX hoạt động hiệu quả đều thực hiện sản xuất gắn với chuỗi giá trị, có mối liên kết giữa sản xuất với tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp, tổ hợp tác và người dân trong khu vực. Một số xã đạt chuẩn nông thôn có từ 3-5 HTX hoạt động như: Phúc Trìu, Tân Cương, Phúc Xuân thuộc thành phố Thái Nguyên; Văn Hán, Minh Lập, Hóa Trung thuộc huyện Đồng Hỷ; La Bằng, Tân Linh, Lục Ba thuộc huyện Đại Từ; Tứ Tranh, Vô Tranh thuộc huyện Phú Lương,...

1.5. Mục tiêu thứ năm: Thu nhập bình quân của thành viên và người lao động đến năm 2020 trong THT, HTX tăng từ 1,5 đến 2 lần so với năm 2016.

Kết quả thực hiện: Nhìn chung, thu nhập bình quân của thành viên và người lao động trong các tổ hợp tác, HTX tăng dần qua các năm. Một số HTX nông nghiệp và dịch vụ tổng hợp hoạt động hiệu quả có thu nhập từ 5,5 đến 6 triệu đồng/người/tháng và một số HTX phi nông nghiệp có thu nhập từ 6-7 triệu đồng/người/tháng.

1.6. Mục tiêu thứ sáu: Số cán bộ quản lý HTX, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ có trình độ đại học đạt 20% trở lên; trình độ cao đẳng, trung cấp đạt 40% trở lên.

Kết quả thực hiện: Tổng số cán bộ quản lý HTX trên địa bàn tỉnh có 2.548 người; trong đó số cán bộ đạt trình độ đại học và trên đại học là 357 người, bằng 14% (đạt 70% mục tiêu Đề án); số cán bộ đạt trình độ cao đẳng, trung cấp có 798 người, bằng 31,3% (đạt 78,2% mục tiêu Đề án). Còn 54,7% số cán bộ HTX chưa qua đào tạo chuyên môn mà mới chỉ được tham gia các lớp bồi dưỡng quản lý HTX do các sở, ngành liên quan tổ chức.

2. Kết quả thực hiện các giải pháp

2.1. Công tác tuyên truyền phát triển kinh tế tập thể, HTX

Trong những năm qua, cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở đã quan tâm thực hiện tốt công tác tuyên truyền về phát triển kinh tế tập thể gắn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế tập thể ở địa phương. Thực hiện Chương trình phối hợp số 88/CTPH-LMHTX-CCQ ngày 11/4/2017 về đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017-2020, 15 cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh (*các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Công Thương, Khoa học và Công nghệ; Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh; Liên minh HTX tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Báo Thái Nguyên, Hiệp hội làng nghề tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh*) đã phối hợp với cấp ủy, chính quyền cấp huyện tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, thông tin về kinh tế tập thể, HTX bằng nhiều hình thức khác nhau đến các cơ quan, tổ chức, thành viên HTX và nhân dân trên địa bàn, trong đó:

- Tổ chức 160 lớp tập huấn, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể, giới thiệu các HTX kiểu mới hoạt động hiệu quả ở các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh tại các xã, xóm cho trên 14.000 lượt người tham dự;

- Tổ chức 62 lớp cung cấp thông tin, tư vấn thành lập HTX cho 3.100 lượt người để hoàn thiện hồ sơ thành lập mới HTX;

- Xây dựng, phát hành 30 phóng sự và trên 160 tin, bài tuyên truyền về các mô hình HTX kiểu mới điển hình tiên tiến, gương tiêu biểu trong phát triển kinh tế hợp tác, HTX trên Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh và Báo Thái Nguyên;

- Phát hành 22.800 cuốn Bản tin kinh tế hợp tác, nâng cấp Website Liên minh HTX nhằm cung cấp thông tin về khu vực kinh tế tập thể, HTX trong tỉnh;

2.2. Hỗ trợ thành lập mới

Giai đoạn từ 2017 - 2020, đã có 124 HTX và 2 Liên hiệp HTX được hỗ trợ thành lập mới với số tiền 1.600 triệu đồng.

2.3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

Trong giai đoạn 2017-2020, đã tổ chức:

- 09 lớp bồi dưỡng dành cho 540 lượt cán bộ các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố thị xã phụ trách công tác quản lý nhà nước về HTX;

- 67 lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng, tay nghề cho 2.795 lượt cán bộ và thành viên HTX (*đào tạo công tác quản trị HTX, kế toán, kỹ năng bán hàng, tổ chức hoạt động du lịch tại điểm; kỹ thuật chăm sóc và quản lý đàn ong; kỹ thuật chăm sóc, sao sấy, chế biến các sản phẩm trà từ chè; kỹ thuật sản xuất rau quả an toàn, chăn nuôi gia súc, gia cầm...*). Trong khóa học, các học viên được tổ chức đi tham quan thực tế các mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả hoặc trực tiếp thực hành các quy trình kỹ thuật, kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ liên quan, để có thể áp dụng thực hiện ngay tại đơn vị của mình;

- Hỗ trợ đào tạo dài hạn cho 15 lượt cán bộ quản lý và cán bộ nguồn của HTX đi học tại các trường chuyên nghiệp theo quy định.

2.4. Thu hút nguồn nhân lực tham gia quản lý, làm việc tại hợp tác xã

Chính sách thu hút đã kịp thời động viên, tạo điều kiện hỗ trợ rất lớn cho HTX trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia quản lý, tổ chức sản xuất tại HTX và giảm chi phí trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; đồng thời, giúp cho người lao động làm việc tại HTX yên tâm làm việc, đóng góp vào sự phát triển của HTX.

Thực hiện thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp cao đẳng, đại học, trên đại học về làm việc tại HTX, từ năm 2017 đến hết năm 2020, tỉnh đã thực hiện hỗ trợ theo chính sách thu hút nguồn nhân lực cho 36 HTX để chi trả tiền lương cho 38 cán bộ trẻ làm việc tại HTX (kế toán, kỹ thuật, kinh doanh), với số tiền 2.659,23 triệu đồng, đạt 63% so với chỉ tiêu dự kiến (chỉ tiêu 60 người được hỗ trợ). Nguyên nhân do nguồn kinh phí được cấp hàng năm còn chưa đáp ứng được nhu cầu của HTX.

2.5. Hỗ trợ tín dụng

- Ngân sách tỉnh Thái Nguyên đã bổ sung 20.000 triệu đồng từ nguồn ngân sách tỉnh (bằng 57% kế hoạch) cho Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh, đưa tổng vốn Quỹ hỗ trợ lên 42.870 triệu đồng. Trong 4 năm qua, Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Thái Nguyên đã ký kết hợp đồng hỗ trợ cho vay vốn ưu đãi 397 lượt khách hàng là các HTX/THT/thành viên các HTX trên địa bàn tỉnh, doanh số cho vay đạt 148.710 triệu đồng.

- Quỹ hỗ trợ phát triển HTX của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam cho 02 HTX vay ưu đãi với số tiền là 7.400 triệu đồng (bằng 74% kế hoạch) để các đơn vị thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng và đổi mới thiết bị công nghệ tiên tiến.

- Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh ủy thác cho 18 lượt thành viên HTX vay từ nguồn vốn Quỹ quốc gia giải quyết việc làm (vốn 120) với số vốn 1.370 triệu đồng (bằng 27,4% kế hoạch).

- Liên đoàn lao động tỉnh hỗ trợ cho 211 lượt người lao động trong các HTX thành viên vay 6.440 triệu đồng để phát triển kinh tế hộ gia đình (tăng 214,6% so với kế hoạch).

Tổng số vốn cho vay đối với khu vực nông thôn và chương trình xây dựng nông thôn mới chiếm 79%. Chất lượng tín dụng của các khoản vay đều đảm bảo tỷ lệ 100% nợ đủ tiêu chuẩn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Việc hỗ trợ vốn vay kịp thời đã giúp các HTX, THT tăng cường nguồn lực đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho thành viên và người lao động; góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

2.6. Hỗ trợ về đất đai

Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện tốt công tác phối hợp hướng dẫn công tác quản lý đối với các loại đất đai cho các địa phương, giúp các HTX trong thực hiện chủ trương dồn điền đổi thửa, chuyển đổi mục đích sử dụng đất để tăng quy mô sản xuất, kinh doanh; đã thực hiện tiếp nhận hồ sơ và quyết định cho 03 HTX (HTX Quận Sơn, HTX Đại Thắng và HTX sản xuất & thương mại Bảo Lộc) thuê đất với tổng diện tích 12.395,7 m² để phục vụ sản xuất, kinh doanh.

2.7. Hỗ trợ về phát triển kết cấu hạ tầng

Gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới, các địa phương đã chủ động đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật hỗ trợ các HTX trên địa bàn, như: đường giao thông vào cơ sở sản xuất, nhà xưởng, thiết bị máy móc sản xuất... Đã giúp các HTX có điều kiện cải thiện và nâng cao chất lượng, quy mô sản xuất kinh doanh. Trong giai đoạn 2017-2020, có 79 HTX nông nghiệp được hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị với tổng số vốn 53,5 tỷ đồng; hỗ trợ trên 60 tỷ đồng xây dựng cơ sở hạ tầng HTX nông nghiệp. Một số HTX có quy mô sản xuất lớn được hỗ trợ: HTX Miến Việt Cường (được hỗ trợ xây dựng nhà xưởng 2.000m² trị giá 5 tỷ đồng); HTX Chè La Bằng – huyện Đại Từ được hỗ trợ trụ sở làm việc và trưng bày sản phẩm; HTX Gà đồi Đông Thịnh – huyện Phú Bình được hỗ trợ làm đường giao thông; một số HTX chè như: La Bằng, Tân Hương,... được hỗ trợ máy sao sấy chè.

2.8. Hỗ trợ về trợ ứng dụng khoa học công nghệ

- Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh HTX tỉnh đã làm tốt vai trò tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện công tác hỗ trợ ứng dụng KH-CN và kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh cho HTX. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị và các doanh nghiệp tổ chức các hội thảo, hội nghị giới thiệu và chuyển giao các sản phẩm kỹ thuật, máy móc, dây chuyền sản xuất, đóng gói... cho các HTX có nhu cầu: Dây chuyền định lượng và đóng gói sản phẩm trà; hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn VietGAP; kỹ thuật sản xuất rau quả trong nhà lưới, nhà màng; kỹ thuật ghép cây cà chua vào gốc cây cà tím; kỹ thuật sản xuất sản phẩm chè, rau quả theo hướng hữu cơ và sản xuất hữu cơ, nhằm nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm trên đơn vị diện tích.

- Thực hiện xây dựng chỉ dẫn địa lý, đăng ký bảo hộ các nhãn hiệu tập thể, mã số, mã vạch, tem truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm chè và các loại hàng hóa nông sản, thực phẩm của các HTX, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ và cấp xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn cho 23 HTX nông nghiệp tham gia chuỗi cung ứng.

2.9. Hỗ trợ về giống cây, con giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh

Công tác hỗ trợ cho các HTX và nhân dân bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh được tỉnh chú trọng, nhất là dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm. Trong giai đoạn 2017-2020, tỉnh đã thực hiện hỗ trợ cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng do dịch lợn tai xanh, dịch tả lợn châu Phi, cúm gia cầm,... Qua đó, đã giúp các hộ gia đình giảm được thiệt hại do dịch bệnh gây ra. Đồng thời, có điều kiện để khắc phục khó khăn, trang trải nợ và tiếp tục tái đàn, sản xuất.

2.10. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

- Hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu, quảng bá sản phẩm được các đơn vị, địa phương và các doanh nghiệp, HTX trên địa bàn quan tâm tổ chức thực hiện rất phong phú, đa dạng. Hằng năm, tổ chức nhiều hội chợ thương mại, giới thiệu sản phẩm nông, lâm nghiệp; hội chợ giao thương, kết nối cung - cầu với các địa phương khác trong và ngoài nước.

- Tổ chức cho gần 150 cán bộ quản lý HTX và doanh nghiệp thành viên Liên minh HTX tỉnh tham gia hoạt động giao thương tại Hội chợ thương mại Trung Quốc-ASEAN lần thứ 16 tại thành phố Nam Ninh, tỉnh Quảng Tây - Trung Quốc; tham gia hội chợ xúc tiến thương mại tại Thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Cần Thơ; trên 140 lượt lãnh đạo các HTX, THT tham gia Chương trình AGRIFEXPO VIETNAM 2019 và giao thương xúc tiến thương mại, tham quan triển lãm thiết bị, vật tư, kỹ thuật nông, lâm nghiệp quốc tế tại Hà Nội.

- Năm 2019 và 2020, Liên minh HTX tỉnh Thái Nguyên tổ chức hội nghị trao đổi kinh nghiệm phát triển mô hình HTX kiểu mới, kết nối cung cầu sản phẩm và Tuần lễ trưng bày sản phẩm của các HTX và các đơn vị thành viên Liên minh HTX 25 tỉnh, thành phố thuộc khu vực phía bắc. Sau hội nghị kết nối cung cầu đã có 35 hợp đồng và biên bản ghi nhớ giữa các HTX với các doanh nghiệp được ký kết. Từ đó, các sản phẩm của tỉnh, nhất là các sản phẩm đặc sản như: Trà, Miến... đã từng bước tạo được vị trí quan trọng trên thị trường trong nước; nhiều HTX đã xuất khẩu được hàng chục tấn sản phẩm ra thị trường ngoài nước.

3. Tổng kinh phí thực hiện Đề án

Tổng kinh phí thực hiện các giải pháp của Đề án “Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017 - 2020” là: **60.501,103/88.688** triệu đồng, đạt **68,21%** kế hoạch đề ra. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 16.304,53 triệu đồng.
- Ngân sách tỉnh: 44.196,573 triệu đồng.

(Chi tiết tại biểu số 01)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể, HTX của tỉnh được sự quan tâm. Công tác phối hợp của các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã có nhiều chuyển biến tích cực. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phụ trách lĩnh vực kinh tế tập thể có tinh thần trách nhiệm trong công tác.

- Chính sách, nguồn lực đầu tư cho khu vực kinh tế tập thể, HTX phong phú, đa dạng; vừa đầu tư, hỗ trợ trực tiếp từ kinh phí được cấp của Đề án cho HTX, vừa lồng ghép thông qua các chương trình, đề án khác; kết hợp giữa nguồn ngân sách Trung ương cấp thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và nguồn ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã). Các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể tạo điều kiện thuận lợi cho các Tổ hợp tác, HTX ra đời và hoạt động ổn định góp phần thúc đẩy kinh tế hộ ngày càng phát triển.

- Nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò của kinh tế tập thể, HTX trong nền kinh tế từng bước được nâng lên. Các HTX thành lập mới tăng dần qua các năm; nhiều mô hình HTX mới trong các lĩnh vực, ngành nghề được thành lập. Chất lượng tổ chức, hoạt động chất lượng sản phẩm và uy tín của các HTX tăng lên; doanh thu, thực hiện nghĩa vụ ngân sách Nhà nước và thu nhập của người lao động trong HTX ngày càng tăng.

- Các HTX đã bước đầu thực hiện được vai trò liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cho thành viên; tham gia tích cực vào chuỗi giá trị đối với các sản phẩm của địa phương. Góp phần chuyển dịch và tái cơ cấu kinh tế theo định hướng chung của tỉnh, giải quyết việc làm cho người lao động, nâng cao thu nhập, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, nhất là khu vực nông nghiệp, nông thôn.

- Bên cạnh việc tổ chức sản xuất, kinh doanh dịch vụ, giải quyết việc làm cho người lao động, nhiều HTX đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội như: ủng hộ các quỹ từ thiện, giúp đỡ gia đình chính sách, gia đình khó khăn tại các địa phương, đặc biệt là sự chung tay phòng, chống dịch Covid-19 và ủng hộ đồng bào miền Trung bị lũ lụt trong năm 2020.

- Vị trí, vai trò của Liên minh HTX tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã được khẳng định và nâng lên, nhất là vai trò nòng cốt của Liên minh HTX tỉnh trong phát triển kinh tế tập thể, HTX ở địa phương, là đại diện và là cầu nối giữa cấp ủy, chính quyền với thành phần kinh tế tập thể, HTX trên địa bàn.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền vẫn còn có nơi chưa được quan tâm kịp thời. Chưa phát huy tốt vai trò quản lý Nhà nước đối với kinh tế tập thể, HTX; nhiều HTX đã ngừng hoạt động nhiều năm nhưng chưa được giải quyết, xử lý theo quy định.

- Công tác phối hợp của các tổ chức đoàn thể, các cấp, các ngành trong tư vấn, tuyên truyền về phát triển kinh tế tập thể, HTX chưa được phát huy đúng mức.

- Tuy vị trí, vai trò của Liên minh HTX tỉnh trong lĩnh vực phát triển kinh tế tập thể, HTX đã được cải thiện nhưng vẫn chưa tương xứng với chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể từ tỉnh đến huyện thường xuyên biến động về nhân sự, nhất là người đứng đầu nhưng chưa được bổ sung kiện toàn kịp thời nên kết quả hoạt động còn hạn chế.

- Một số cơ chế, chính sách của Nhà nước chưa phù hợp với điều kiện thực tiễn tại các địa phương nên hiệu quả thấp. Một số chính hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể của Đảng, Nhà nước đã ban hành nhưng việc hướng dẫn thực hiện còn chậm và thiếu đồng bộ nên cơ sở khó thực hiện; nguồn lực đầu tư, hỗ trợ cho HTX chưa đáp ứng được yêu cầu so với mục tiêu Đề án.

- Hoạt động liên kết, giao lưu kinh tế, xúc tiến thương mại giữa các HTX ở khu vực thành thị và nông thôn, quảng bá, kết nối cung cầu với các tỉnh, thành phố và nước ngoài còn ít.

- Tuy tăng về số lượng nhưng quy mô HTX còn nhỏ; chưa năng động, linh hoạt trong sản xuất, kinh doanh. Trình độ, năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ lãnh đạo HTX còn hạn chế, cơ bản chưa được qua đào tạo chuyên môn, quản lý kinh tế.

- Việc ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý, sản xuất còn hạn chế; sức cạnh tranh của một số sản phẩm trên thị trường chưa cao; sự liên doanh, liên kết giữa doanh nghiệp, HTX, Tổ hợp tác, làng nghề, hộ thành viên, hộ nông dân theo chuỗi giá trị chưa chặt chẽ, thiếu tính ổn định, nhất là trong tiêu thụ sản phẩm; giá trị HTX mang lại cho thành viên chưa nhiều.

- Nhận thức của một bộ phận người dân về tính tất yếu của kinh tế tập thể, HTX trong gắn kết, liên kết sản xuất, để nâng cao giá trị và sức cạnh tranh đối với kinh tế hộ gia đình còn hạn chế.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Tiếp tục đổi mới, đầu tư phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác xã với nhiều hình thức đa dạng, nòng cốt là các HTX với hệ thống sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa chủ lực, có quy mô lớn và sức lan tỏa gắn với phát triển làng nghề và du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái.

2. Tập trung phát triển kinh tế tập thể, HTX trong các ngành, lĩnh vực, địa bàn; khuyến khích phát triển các HTX có quy mô lớn với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng; nhân rộng các mô hình kinh tế hợp tác hiệu quả; góp phần hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ; nâng cao thu nhập, lấy lợi ích của thành viên làm trung tâm; tạo điều kiện hình thành những tổ hợp nông - công nghiệp - dịch vụ công nghệ cao.

3. Tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của hợp tác xã theo nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng trong quản lý HTX; từng bước quản trị hiện đại, có khả năng cạnh tranh và thích nghi với thay đổi của thị trường; đổi mới sáng tạo, tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ; nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ quản trị HTX.

4. Tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với phát triển kinh tế tập thể, HTX. Huy động các nguồn lực, tăng cường đầu tư của Nhà nước và xã hội, ứng dụng nhanh các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến vào lĩnh vực kinh tế tập thể.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh củng cố, nâng cao năng lực tổ chức và hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, HTX trên địa tỉnh; tập trung các nguồn lực hỗ trợ nhằm nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm của HTX; tăng cường năng lực của các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã nhằm phát huy hơn nữa vai trò liên kết, hợp tác, hỗ trợ thành viên và cộng đồng khu vực; xây dựng mối liên kết chặt chẽ, hợp tác đa dạng, bền vững giữa HTX với các chủ thể kinh tế, góp phần hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm; bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia; gắn phát triển HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

2. Mục tiêu cụ thể đến hết năm 2025

2.1. Hằng năm, thành lập mới 100 THT trở lên và từ 30 HTX trở lên, trong đó ít nhất có 20 HTX nông nghiệp; đến hết năm 2025 phát triển thêm 5 Liên hiệp hợp tác xã.

2.2. Tỷ lệ HTX hoạt động hiệu quả đạt trên 65%.

2.3. Thu nhập bình quân của thành viên và người lao động trong HTX hằng năm tăng từ 10% trở lên.

2.4. Phần đầu có trên 15% số HTX nông nghiệp có ứng dụng công nghệ cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó 50% hợp tác xã có liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

2.5. Trên 70% HTX có cán bộ quản lý có trình độ sơ cấp trở lên, trong đó ít nhất 35% HTX có cán bộ quản lý có trình độ cao đẳng trở lên.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể (HTX, Liên hiệp HTX, Quỹ tín dụng nhân dân)

Kinh phí thực hiện: **18.210 triệu đồng** (ngân sách tỉnh)

Trong đó:

1.1. Hỗ trợ thành lập mới tổ chức kinh tế tập thể theo Đề án: 10.350 triệu đồng

Trong đó:

1.1.1. Tổ chức các lớp tập huấn, cung cấp thông tin, tư vấn thành lập Hợp tác xã cho các sáng lập viên và người dân có nhu cầu thành lập tổ chức kinh tế tập thể: **6.300 triệu đồng** (28 lớp/năm x 45 triệu đồng/lớp x 5 năm).

1.1.2. Hỗ trợ kinh phí thành lập mới HTX, Liên hiệp HTX: **4.050 triệu đồng**. Bao gồm:

- Tiếp tục hỗ trợ cho các HTX, Liên hiệp HTX đã thành lập mới trong giai đoạn 2017-2020 có hồ sơ đề nghị nhưng chưa được hưởng: **1.050 triệu đồng** (gồm 79 HTX và 02 Liên hiệp HTX), cụ thể như sau:

+ Quy mô từ 7 đến 20 thành viên (hỗ trợ 10 triệu đồng/HTX): 66 HTX x 10 triệu đồng/HTX = 660 triệu đồng;

+ Quy mô từ 21 đến 50 thành viên (hỗ trợ 20 triệu đồng/HTX): 10 HTX x 20 triệu đồng/HTX = 200 triệu đồng;

+ Quy mô từ 51 thành viên trở lên (hỗ trợ 30 triệu đồng/HTX): 3 HTX x 30 triệu đồng/HTX = 90 triệu đồng;

+ Liên hiệp Hợp tác xã (hỗ trợ 50 triệu đồng/LHHTX): 2 LHHTX x 50 triệu đồng/LHHTX = 100 triệu đồng.

- Hỗ trợ kinh phí thành lập mới các Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân (gọi chung là HTX), Liên hiệp HTX giai đoạn 2021-2025: **3.000 triệu đồng**:

+ Quy mô từ 7 đến 20 thành viên (hỗ trợ 10 triệu đồng/HTX): 25 HTX/năm x 10 triệu đồng/HTX x 5 năm = 1.250 triệu đồng;

+ Quy mô từ 21 đến 50 thành viên (hỗ trợ 20 triệu đồng/HTX): 12 HTX/năm x 20 triệu đồng/HTX x 5 năm = 1.200 triệu đồng;

+ Quy mô từ 51 thành viên trở lên (hỗ trợ 30 triệu đồng/HTX): 02 HTX/năm x 30 triệu đồng/HTX x 5 năm = 300 triệu đồng;

+ Liên hiệp Hợp tác xã: (hỗ trợ 50 triệu đồng/LHHTX): 5 LHHTX/giai đoạn x 50 triệu đồng/LHHTX = 250 triệu đồng.

1.2. Tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về kinh tế tập thể, HTX

- Đối tượng tuyên truyền, phổ biến pháp luật: Cán bộ, công chức cấp xã, cán bộ ở xóm, tổ dân phố và nhân dân ở các địa phương.

- Nội dung: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về HTX và các chính sách có liên quan đến lĩnh vực kinh tế tập thể (hội thảo, hội nghị, tọa đàm về phát triển kinh tế tập thể (25 lớp/năm x 40 triệu đồng/lớp x 5 năm).

- Kinh phí thực hiện: **5.000 triệu đồng** (ngân sách tỉnh)

1.3. Rà soát, củng cố, xử lý dứt điểm đối với các HTX, Liên hiệp HTX yếu kém, đã ngừng hoạt động hoặc hoạt động không đúng quy định của Luật HTX: 2.860 triệu đồng (ngân sách tỉnh).

1.3.1. Củng cố tổ chức kinh tế tập thể: **2.860 triệu đồng**,

Trong đó:

- Liên minh HTX tỉnh tổ chức: **1.860 triệu đồng** (3 lớp/năm x 5 năm x 124 triệu đồng/lớp).

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: **1.000 triệu đồng**.

a) Đối tượng hỗ trợ:

- HTX, Liên hiệp HTX đang hoạt động, hoạt động kém hiệu quả hoặc có nhu cầu phát triển mở rộng;

- HTX, Liên hiệp HTX được sáp nhập, hợp nhất, chia HTX, Liên hiệp HTX.

b) Nội dung và hình thức hỗ trợ:

- Tổ chức các lớp tư vấn, hướng dẫn và thực hiện các thủ tục sắp xếp củng cố lại tổ chức, hoạt động của tổ chức KTTT, HTX.

- Cung cấp thông tin, tư vấn, phổ biến quy định pháp luật về HTX; hỗ trợ tư vấn xây dựng/sửa đổi điều lệ, hướng dẫn và thực hiện các thủ tục thành lập, đăng ký và tổ chức hoạt động theo quy định hiện hành.

- Tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tay nghề, kỹ thuật sản xuất, kinh doanh cho cán bộ HTX và thành viên.

1.3.2. Hướng dẫn giải thể đối với các HTX, Liên hiệp HTX đã ngừng hoạt động gồm hình thức giải thể tự nguyện và giải thể bắt buộc

Kinh phí giải thể sử dụng từ các nguồn tài chính còn lại của HTX, Liên hiệp HTX; trường hợp không đủ thì sử dụng nguồn ngân sách địa phương cùng cấp với cơ quan đăng ký HTX, Liên hiệp HTX (*Điều 19 Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật HTX*).

2. Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể

Kinh phí thực hiện: **38.295,74 triệu đồng**,

- Ngân sách Trung ương: 27.875 triệu đồng,

- Ngân sách tỉnh: 10.420,74 triệu đồng.

2.1. Công tác bồi dưỡng: 27.875 triệu đồng (ngân sách Trung ương)

2.1.1. Bồi dưỡng thành viên, người lao động của các HTX, tổ hợp tác: **21.000 triệu đồng**.

- Đối tượng: Thành viên và người lao động của các tổ chức kinh tế tập thể;

- Nội dung: Bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng quản trị hợp tác xã, tổ hợp tác; phương pháp xây dựng phương án sản xuất kinh doanh; chuyên môn, nghiệp vụ và bồi dưỡng nâng cao tay nghề, kỹ thuật sản xuất, kinh doanh, dịch vụ...

- Mức hỗ trợ: Chi phí đi lại từ trụ sở đến cơ sở bồi dưỡng (trừ vé máy bay); kinh phí mua tài liệu của chương trình khóa học; các khoản chi phí tổ chức, quản lý lớp học; thuê hội trường; thù lao giảng viên; tham quan, khảo sát; chi phí ăn, ở theo định mức được áp dụng tương tự như đối với công chức nhà nước.

2.1.2. Bồi dưỡng công chức, viên chức cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, Liên minh HTX, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên về kinh tế tập thể các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp: **6.875 triệu đồng**

- Cấp học bổng bồi dưỡng ngắn hạn ở nước ngoài, bao gồm: toàn bộ kinh phí đi lại, tài liệu, giáo trình, học phí, bảo hiểm, chi phí ăn ở và sinh hoạt theo quy định;

- Bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn ở trong nước.

2.2. Hỗ trợ đưa cán bộ trẻ về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể: 10.420,74 triệu đồng (ngân sách tỉnh)

- Đối tượng hỗ trợ: Người tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học.

- Điều kiện hỗ trợ: cam kết làm việc lâu dài tại tổ chức kinh tế tập thể, tốt nghiệp các ngành phù hợp với nhu cầu vị trí việc làm của tổ chức kinh tế tập thể (*kế toán, nhân viên kinh doanh, cán bộ phụ trách chuyên môn kỹ thuật trong HTX...*).

- Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ hàng tháng ít nhất bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng, tối đa 3 năm/người, tối đa 02 người/tổ chức kinh tế tập thể/năm.

- Kinh phí:

+ Tiếp tục hỗ trợ cho các HTX đã được hưởng chính sách này từ năm 2019 (11 người), năm 2020 (14 người): 2.274,3 triệu đồng.

+ Hỗ trợ cho các HTX được hưởng chính sách này giai đoạn 2021-2025: (*10 người/năm x 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng/tháng x 36 tháng*): 8.146,44 triệu đồng.

(Chi tiết tại biểu số 03)

3. Hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

Kinh phí thực hiện: **52.360 triệu đồng** (Ngân sách Trung ương: 42.600 triệu đồng, Ngân sách tỉnh: 9.760 triệu đồng)

Bao gồm:

- Hỗ trợ kinh phí tham gia hội chợ trong nước: **10.800 triệu đồng** (Ngân sách Trung ương: **9.800 triệu đồng**; ngân sách tỉnh: **1.000 triệu đồng**).

- Hỗ trợ thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu và bán sản phẩm của các tổ chức kinh tế tập thể tại các thành phố, thị xã, huyện (ngân sách tỉnh): **1.260 triệu đồng** (*7 địa điểm/năm x 3 năm x 60 triệu đồng/năm*).

- Tổ chức Tuần lễ trưng bày sản phẩm và kết nối cung cầu cho các HTX hàng năm (ngân sách tỉnh): **2.500 triệu đồng** (*01 lần/năm x 500 triệu đồng/năm x 5 năm*).

- Hỗ trợ tham gia hội chợ, triển lãm ở nước ngoài (ngân sách Trung ương): **10.000 triệu đồng** (*02 hội chợ/năm x 1.000 triệu đồng/hội chợ/năm x 5 năm*).

- Xây dựng Trung tâm xúc tiến thương mại tại thành phố Thái Nguyên (bán và giới thiệu sản phẩm của các tổ chức kinh tế tập thể): **12.000 triệu đồng/giai đoạn** (ngân sách Trung ương).

- Xây dựng và triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử cho các tổ chức kinh tế tập thể: **3.300 triệu đồng**/giai đoạn (ngân sách Trung ương).

- Hỗ trợ HTX đăng ký chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa (ngân sách Trung ương): **7.500 triệu đồng** (1.000 triệu đồng/năm x 5 năm).

- Hỗ trợ các HTX xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm, đào tạo tập huấn, tuyên truyền phổ biến các tiến bộ kỹ thuật mới: 1.000 triệu đồng/năm x 5 năm = **5.000 triệu đồng** (nguồn kinh phí từ sự nghiệp khoa học công nghệ của tỉnh).

4. Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ

UBND tỉnh sẽ lựa chọn 05 HTX trên địa bàn tỉnh có đủ điều kiện để đăng ký tham gia Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ theo các tiêu chí:

- Lĩnh vực nông nghiệp

+ Mô hình HTX vừa sản xuất, vừa tham gia thị trường (sàn giao dịch nông sản);

+ Mô hình HTX tích tụ, tập trung ruộng đất có quy mô lớn và ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất;

+ Mô hình HTX nông nghiệp đảm nhiệm các dịch vụ đầu vào, sơ chế/chế biến và đầu ra trong chuỗi giá trị nông sản;

+ Mô hình HTX ứng phó với biến đổi khí hậu;

+ Mô hình HTX phát triển nông lâm thủy sản bền vững;

+ Mô hình HTX sản xuất sản phẩm OCOP, gắn với du lịch nông thôn, miền núi.

- Lĩnh vực phi nông nghiệp

+ Mô hình HTX hoạt động xây dựng;

+ Mô hình HTX giao thông vận tải;

+ Mô hình HTX tiểu thủ công nghiệp gắn với phục hồi và phát triển làng nghề truyền thống.

5. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng, nhà xưởng, trang thiết bị chế biến sản phẩm cho các HTX, Liên hiệp HTX

- Đối với hợp tác xã nông nghiệp: Thực hiện theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển Hợp tác xã giai đoạn 2021-2025.

- Đối với hợp tác xã phi nông nghiệp: Thực hiện theo các chính sách hiện hành của Trung ương và của tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ, các sở, ngành có liên quan của tỉnh hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Hàng năm, UBND các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc hướng dẫn các HTX, Liên hiệp HTX xây dựng dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

6. Bổ sung nguồn vốn Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Thái Nguyên: 40.000 triệu đồng (ngân sách tỉnh)

Hàng năm, ngân sách tỉnh cấp bổ sung cho Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh tối thiểu 8.000 triệu đồng.

- Kinh phí thực hiện: **40.000 triệu đồng** (8.000 triệu đồng/năm x 5 năm).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Tổng kinh phí thực hiện Đề án: 148.865,74 triệu đồng (Một trăm bốn mươi tám tỷ, tám trăm sáu mươi lăm triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

Trong đó:

1. Kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh: 78.390,74 triệu đồng

1.1.1. Vốn Ngân sách tỉnh cấp để thực hiện Đề án là: 73.390,74 triệu đồng, gồm:

- Thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể (HTX, Liên hiệp HTX, Quỹ tín dụng nhân dân): **18.210 triệu đồng**.

- Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể: **10.420,74 triệu đồng**.

- Hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường: **4.760 triệu đồng**.

- Bổ sung nguồn vốn Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Thái Nguyên: **40.000 triệu đồng**.

1.1.2. Vốn sự nghiệp tham gia phối hợp thực hiện Đề án thuộc nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ của tỉnh: 5.000 triệu đồng (Hỗ trợ các tổ chức KTTT xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm, đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến các tiên bộ kỹ thuật mới...).

2. Kinh phí từ nguồn ngân sách Trung ương: 70.475 triệu đồng, trong đó:

2.1. Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể: **27.875 triệu đồng**.

2.2. Hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường: **42.600 triệu đồng**.

3. Nguồn ngân sách cấp cho thực hiện Đề án: Được bố trí từ nguồn kế hoạch vốn trung hạn và sự nghiệp giai đoạn 2021-2025 của trung ương và địa phương.

(Chi tiết tại biểu số 02)

V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với phát triển kinh tế tập thể; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức về bản chất của kinh tế tập thể, hợp tác xã nhất là HTX kiểu mới; vị trí, vai trò quan trọng của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

- Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp cần tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với HTX, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, dự báo xu hướng phát triển, huy động các nguồn lực để hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX; phổ biến, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới tiêu biểu, hoạt động hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền về bản chất, khẳng định vị trí, vai trò và tầm quan trọng của HTX trong điều kiện mới cho cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức và người dân; tránh tình trạng nhận thức không thông nhất, không đầy đủ, bị chi phối, ảnh hưởng bởi định kiến về mô hình HTX kiểu cũ; xác định rõ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã là xu thế tất yếu, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên của các cấp, các ngành.

2. Tiếp tục củng cố và hoàn thiện cơ cấu tổ chức cơ quan quản lý Nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã

2.1. Tiếp tục củng cố bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, HTX

- Ở cấp tỉnh: Rà soát, đánh giá bộ máy để bố trí cho phù hợp lực lượng cán bộ thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, HTX trên địa bàn. Tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng để hoàn thành nhiệm vụ.

- Ở cấp huyện: Phân công và nâng cao chất lượng, trách nhiệm của tổ chức, cán bộ tham mưu phụ trách công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn, đảm bảo nắm chắc tình hình hoạt động và tham mưu giải quyết kịp thời các việc liên quan đến hoạt động của HTX.

- Ở cấp xã: Phải quan tâm thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể theo quy định; tạo điều kiện để tổ hợp tác, hợp tác xã trên địa bàn hoạt động đúng luật và có hiệu quả; phối hợp với các cơ quan cấp trên trong thực hiện các thủ tục hỗ trợ cho tổ hợp tác và HTX trên địa bàn.

2.2. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động của tổ chức kinh tế tập thể

Các cơ quan được phân công nhiệm vụ quản lý Nhà nước về kinh tế tập thể phải đưa công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động của hợp tác xã thành nhiệm vụ công tác thường xuyên; hằng năm, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan (cơ quan thuộc UBND cùng cấp, thuế, tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội...) có kế hoạch cụ thể để tiến hành kiểm tra, rà soát định kỳ để kịp thời đánh giá tình hình hoạt động, động viên khen thưởng những mô hình hợp tác xã hoạt động có hiệu quả tốt, phát hiện và chấn chỉnh các vi phạm.

3. Tập trung nguồn lực từ ngân sách Nhà nước và các tổ chức để hỗ trợ các mô hình HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị, HTX sản xuất các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

4. Bảo vệ tài nguyên, môi trường, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai thông qua mô hình kinh tế tập thể, HTX, Liên hiệp hợp tác xã

- Chuyển đổi sang các mô hình sản xuất; kinh doanh thích hợp với điều kiện khí hậu, đất đai, sinh thái mới. Sử dụng các giống cây trồng, vật nuôi có khả năng chống chịu tốt với sự biến đổi của khí hậu, tham gia bảo hiểm sản xuất nông lâm nghiệp trước các thảm họa về biến đổi khí hậu...

- Cải tạo nâng cấp hạ tầng, đầu tư ứng dụng công nghệ cao để sản xuất sản phẩm đạt tiêu chuẩn an toàn chất lượng vệ sinh thực phẩm, sản phẩm hữu cơ... đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng.

- Nghiên cứu và áp dụng các thành tựu, sản phẩm khoa học thích ứng với biến đổi khí hậu vào thực tế.

- Phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu (nguyên nhân, tác động và giải pháp ứng phó khẩn cấp...) cho các thành viên, người lao động trong các HTX, Liên hiệp HTX và tổ hợp tác.

5. Nâng cao trách nhiệm của Liên minh HTX tỉnh trong công tác tư vấn, hỗ trợ, thúc đẩy kinh tế tập thể, HTX phát triển toàn diện

- Liên minh HTX tỉnh chủ động bám sát cơ sở; chủ động tiếp cận, tư vấn, hỗ trợ cho thành viên; nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng, nhu cầu, bất cập và vướng mắc về hoạt động, chính sách và pháp luật để phản ánh cho cơ quan chức năng; đồng thời tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX.

- Nâng cao chất lượng công tác thông tin, báo cáo tình hình kinh tế tập thể, HTX cho cấp uỷ và chính quyền địa phương, Liên minh HTX Việt Nam; hướng dẫn HTX, liên hiệp HTX, phản ánh kịp thời khó khăn, thiệt hại sản xuất, kinh doanh của HTX cho cấp uỷ và chính quyền địa phương xử lý.

- Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp để phát triển các tổ chức kinh tế tập thể theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Nắm bắt và phản ánh chính xác tình hình hoạt động của kinh tế tập thể, HTX; mở rộng khả năng và phạm vi cung cấp dịch vụ công, xúc tiến thương mại cho phần lớn HTX, tư vấn và hỗ trợ pháp lý để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên.

6. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng trong công tác tuyên truyền, vận động phát triển kinh tế tập thể

Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể, HTX gắn với thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới - Đô thị văn minh” và phong trào “Đoàn kết, sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, hội nhập quốc tế” trong giai đoạn hiện nay. Qua đó tích cực vận động người dân tham gia vào HTX; tham gia tư vấn, hỗ trợ, thành lập mới HTX và xây dựng các mô hình kinh tế tập thể, HTX kiểu mới.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển kinh tế tập thể, HTX

Tiếp tục duy trì hợp tác với các tổ chức phi Chính phủ đang triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ HTX, đồng thời mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế với các tổ chức khác nhằm tranh thủ sự giúp đỡ hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX trên địa bàn tỉnh.

8. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước do các cấp, các ngành phát động

Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong lĩnh vực kinh tế tập thể, xây dựng các điển hình tiên tiến; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân xuất sắc trong phong trào thi đua phát triển kinh tế tập thể, HTX.

VI. HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

1. Về mặt kinh tế

- Kết quả thực hiện Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025 sẽ tạo điều kiện cho các HTX, Liên hiệp HTX nâng cao chất lượng và hiệu quả kinh tế, tăng giá trị lợi nhuận cũng như tạo việc làm, nâng cao đời sống của chính các thành viên HTX.

- Phát triển đa dạng các loại hình HTX tại các địa phương sẽ trở thành đầu tàu kinh tế của khu vực kinh tế tập thể, góp phần thu hút các HTX khác tham gia, tạo động lực cho các HTX cùng phát triển, góp phần nâng cao tốc độ, hiệu quả và chất lượng tăng trưởng chung của kinh tế trên địa bàn tỉnh

- Tăng cường việc liên kết, gắn kết hữu cơ, sản xuất theo chuỗi giá trị giữa các thành viên, với doanh nghiệp bên ngoài ở tất cả các khâu chế biến, tiêu thụ, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ...; gắn nông nghiệp với công nghiệp, thương mại, từ đó mang lại nhiều lợi ích hơn cho các thành viên.

2. Về mặt chính trị

- Tổ chức HTX lan tỏa tinh thần dân chủ trong xã hội, góp phần nâng cao vai trò làm chủ đích thực trong xây dựng đất nước; mang lại lợi ích cho số đông nhân dân, nhất là nông dân với tư cách là người sản xuất, người tiêu dùng.

- Nâng cao vị thế xã hội của người lao động với tư cách là người chủ sở hữu trong HTX; là phương tiện hiệu quả mang lại lợi ích tác động trực tiếp hàng đầu vào hoạt động kinh tế, đời sống của thành viên.

3. Về mặt xã hội

- Góp phần xóa đói giảm nghèo, giảm cách biệt xã hội, duy trì việc làm bền vững, tăng thu nhập cho thành viên, tăng cường tình đoàn kết xã hội trên cơ sở cùng chia sẻ lợi ích lâu dài.

- Góp phần phát huy lan tỏa giá trị tốt đẹp về văn hóa của HTX ra toàn xã hội, như: tính trung thực, công bằng, dân chủ, công khai, minh bạch, tinh thần giúp đỡ tương trợ lẫn nhau, hợp tác cùng có lợi, ý thức tự chủ, tự chịu trách nhiệm, ý thức chăm lo cộng đồng, xã hội.

- Góp phần tạo sự ổn định chính trị, kinh tế, xã hội ngay tại địa bàn cơ sở và cho toàn xã hội; góp phần vào sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; mang tính nhân văn sâu sắc.

4. Về mặt môi trường

Góp phần bảo vệ tài nguyên môi trường, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai nhờ áp dụng các quy trình sản xuất tiên tiến, có biện pháp quản lý, sử dụng đất thích hợp để giảm thiểu, cải thiện tình trạng lãng phí ruộng đất. Hạn chế sử dụng chất hóa học trong sản xuất nông nghiệp, chuyển dần sang nền nông nghiệp theo công nghệ sinh học và giám sát chặt chẽ việc xử lý chất thải trước khi xả thải ra môi trường.

Phần thứ ba TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Liên minh Hợp tác xã tỉnh - cơ quan Thường trực của Đề án

- Chủ trì và phối hợp triển khai thực hiện Đề án, theo dõi, tổng hợp và định kỳ báo cáo UBND tỉnh về tiến độ, kết quả thực hiện Đề án.

- Thực hiện ký kết Chương trình phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể, HTX trên địa bàn tỉnh. Hàng năm phối hợp với các huyện, thành phố, thị xã tổ chức các lớp tuyên truyền Luật Hợp tác xã và các chính sách phát triển kinh tế tập thể đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn nâng cao nghiệp vụ quản lý kinh tế cho đội ngũ cán bộ quản lý Hợp tác xã, Tổ hợp tác, cán bộ theo dõi, tư vấn hỗ trợ và phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tốt phong trào thi đua yêu nước trong lĩnh vực kinh tế tập thể. Hàng năm bình xét các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích đóng góp vào phát triển kinh tế tập thể, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Trên cơ sở nguồn lực của Trung ương, phối hợp với Liên minh hợp tác xã và các sở, ngành liên quan lồng ghép các nguồn vốn (Trung ương, địa phương) để báo cáo UBND tỉnh cân đối kinh phí hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung của Đề án thuộc nguồn vốn đầu tư.

- Căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của tỉnh và định hướng chiến lược phát triển kinh tế tập thể, HTX tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2030, hướng dẫn Liên minh HTX tỉnh, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể hàng năm; định kỳ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tình hình kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn công tác củng cố, đổi mới, phát triển HTX trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổng hợp nhu cầu kinh phí, cân đối nguồn vốn hỗ trợ thực hiện Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

3. Sở Tài chính

Hằng năm căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi Ngân sách nhà nước hiện hành, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối kinh phí hỗ trợ cho các cơ quan đơn vị thực hiện các nội dung của Đề án thuộc nguồn vốn sự nghiệp theo quy định.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các sở, ngành liên quan tham mưu giúp UBND tỉnh xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và các nội dung liên quan đến thực hiện Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021 - 2025.

- Hỗ trợ các địa phương thành lập mới các HTX nông, lâm nghiệp. Phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ về kỹ thuật cho các hợp tác xã, tổ hợp tác trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp.

- Huy động các nguồn lực đầu tư vào phát triển HTX, Liên hiệp HTX ứng dụng công nghệ cao, gắn với chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa chủ lực, nông sản an toàn, hữu cơ, sản phẩm OCOP của địa phương.

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo có đủ điều kiện xây dựng chương trình khung đào tạo đối với cán bộ, thành viên HTX.

5. Sở Công Thương

Tham mưu triển khai thực hiện chương trình khuyến công, phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề đến các HTX, Tổ hợp tác; tư vấn, hướng dẫn các Hợp tác xã thực hiện các chính sách hỗ trợ xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại; giới thiệu và quảng bá sản phẩm.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ các HTX, Tổ hợp tác thực hiện các đề tài khoa học ứng dụng đổi mới thiết bị, công nghệ tiên tiến; đăng ký chất lượng, xây dựng thương hiệu sản phẩm,...

7. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện công tác quản lý Nhà nước đối với các quỹ tín dụng nhân dân theo quy định của pháp luật, đảm bảo sự phát triển an toàn của hệ thống tổ chức tín dụng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

8. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Thái Nguyên

Thường xuyên đưa tin, bài trên chuyên trang, chuyên mục và tăng thời lượng đưa tin, phát sóng, đổi mới phương thức nội dung tuyên truyền về kinh tế tập thể, HTX.

9. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh nghiên cứu, đề xuất nâng cao năng lực tổ chức bộ máy Liên minh Hợp tác xã tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

- Hướng dẫn Liên minh Hợp tác xã tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã làm tốt công tác thi đua khen thưởng trong lĩnh vực kinh tế tập thể.

10. Sở Ngoại vụ

Chủ trì phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh xây dựng các dự án kêu gọi đầu tư từ các tổ chức phi Chính phủ nhằm phát triển kinh tế tập thể tỉnh.

11. Trường Chính trị tỉnh

Nghiên cứu lồng ghép nội dung về phát triển kinh tế tập thể vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của trường phù hợp với yêu cầu phát triển khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

12. Các sở, ban, ngành liên quan (Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin Truyền thông, Sở Giao thông, Sở Xây dựng, Cục thuế tỉnh, Ban Dân tộc...)

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của sở, ngành mình, chủ động xây dựng kế hoạch, giải pháp hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021-2025 và tổ chức triển khai thực hiện.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp

Phối hợp với Liên minh HTX tỉnh và các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch tuyên truyền sâu rộng đến đoàn viên, hội viên về phát triển kinh tế tập thể, HTX trên địa bàn tỉnh.

14. UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, HTX cấp huyện.
- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nội dung của Đề án.

15. Chế độ báo cáo

Định kỳ 6 tháng, một năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã báo cáo kết quả thực hiện Đề án về Liên minh Hợp tác xã tỉnh (cơ quan thường trực Đề án); Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh). Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 30 tháng 6, báo cáo năm gửi trước ngày 15 tháng 12 hằng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

BIỂU SỐ 01
TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ TỈNH THÁI NGUYÊN
GIẢI ĐOẠN 2017 - 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch Đề án	Kết quả thực hiện	Trong đó			Đơn vị thực hiện	Tỷ lệ % thực hiện so với kế hoạch Đề án
				Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương			
					Chương trình MTQG xây dựng NTM	Nguồn khác		
1	Vốn bổ sung cho Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã	35.000	20.000	20.000			Liên minh HTX tỉnh	57,14
2	Tuyên truyền phát triển kinh tế tập thể	5.140	5.602,493	5.602,493				108,9
3	Chính sách thu hút nguồn nhân lực	6.480	2.659,23		2.659,23			41,04
4	Hỗ trợ thành lập mới HTX, Quỹ tín dụng nhân dân, Liên hiệp HTX	3.168	2.721,8	2.721,8				
4.1	<i>Tổ chức các lớp tập huấn cung cấp thông tin, tư vấn thành lập tổ chức KTTT, HTX cho các đối tượng là sáng lập viên có nhu cầu thành lập HTX, THT, Liên hiệp HTX</i>	1.368	1.121,8	1.121,8				82
4.2	<i>Hỗ trợ kinh phí thành lập mới HTX, Quỹ tín dụng nhân dân, Liên hiệp HTX</i>	1.800	1.600	1.600			88,89	

TT	Nội dung	Kế hoạch Đề án	Kết quả thực hiện	Trong đó			Đơn vị thực hiện	Tỷ lệ % thực hiện so với kế hoạch Đề án
				Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương			
					Chương trình MTQG xây dựng NTM	Nguồn khác		
5	Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ các phòng chuyên môn theo dõi về kinh tế tập thể thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh và các huyện, thành phố, thị xã	1.400	446,58	446,58				31,9
6	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý và thành viên HTX	12.500	6.812	3.896,7	2.915,3		Liên minh HTX tỉnh và Sở Nông nghiệp & PTNT	54,5
7	Vốn quỹ hỗ trợ phát triển HTX thuộc Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	10.000	7.400			7.400	Liên minh HTX Việt Nam	74
8	Vốn quỹ quốc gia giải quyết việc làm (120)	5.000	1.370			1.370	Ngân hàng chính sách xã hội	27,4
9	Nguồn kinh phí khuyến công và xúc tiến thương mại từ Bộ Công Thương và Ngân sách tỉnh	5.000	2.500	2.500			Sở Công Thương	50
10	Nguồn kinh phí hỗ trợ ứng dụng Khoa học và đổi mới thiết bị công nghệ	2.000	4.549	2.589		1.960	Sở Khoa học và Công nghệ	227,45

TT	Nội dung	Kế hoạch Đề án	Kết quả thực hiện	Trong đó			Đơn vị thực hiện	Tỷ lệ % thực hiện so với kế hoạch Đề án
				Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương			
					Chương trình MTQG xây dựng NTM	Nguồn khác		
11	Vốn Công đoàn hỗ trợ cho các thành viên HTX vay vốn để phát triển sản xuất	3.000	6.440	6.440			Liên đoàn Lao động tỉnh	214,6
Tổng cộng		88.688	60.501,103	44.196,573	5.574,53	10.730		68,21
					16.304,53			

BIỂU SỐ 02
TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ TỈNH THÁI NGUYÊN
GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Số tiền	Kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2025	Trong đó	
						Ngân sách Trung ương	Ngân sách Tỉnh
	TỔNG KINH PHÍ				148.865,74	70.475	78.390,74
1	Thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể (HTX, Liên hiệp HTX, Quỹ tín dụng dân nhân)				18.210	0	18.210
1	Hỗ trợ thành lập mới tổ chức kinh tế tập thể theo Đề án				10.350	0	10.350
1.1	Tổ chức các lớp tập huấn cung cấp thông tin, tư vấn thành lập tổ chức KTTT, HTX cho các đối tượng là sáng lập viên có nhu cầu thành lập HTX, THT, Liên hiệp HTX	Lớp	140	45	6.300	0	6.300
1.2	Hỗ trợ kinh phí thành lập mới HTX, Liên hiệp HTX				4.050	0	4.050
1.2.1	Tiếp tục hỗ trợ cho các HTX, Liên hiệp HTX đã thành lập mới giai đoạn 2017-2020 có hồ sơ đề nghị nhưng chưa được hưởng	Đơn vị	81			0	
	Quy mô HTX từ 7 đến 20 thành viên	HTX	66	10	660	0	660
	Quy mô HTX từ 21 đến 50 thành viên	HTX	10	20	200	0	200
	Quy mô HTX từ 51 thành viên trở lên	HTX	3	30	90	0	90
	Hỗ trợ thành lập mới Liên hiệp HTX	LMHTX	2	50	100	0	100
1.2.2	Hỗ trợ HTX, Liên hiệp HTX thành lập mới giai đoạn 2021-2025	Đơn vị				0	
	Quy mô HTX từ 7 đến 20 thành viên	HTX	125	10	1.250	0	1.250
	Quy mô HTX từ 21 đến 50 thành viên	HTX	60	20	1.200	0	1.200
	Quy mô HTX từ 51 thành viên trở lên	HTX	10	30	300	0	300
	Hỗ trợ thành lập mới Liên hiệp HTX	LMHTX	5	50	250	0	250
2	Tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về kinh tế tập thể, HTX				5.000	0	5.000
	Tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền về chủ trương của Đảng, Luật HTX và các chính sách phát triển KTTT cho các địa phương trên địa bàn tỉnh	Lớp	125	40	5.000	0	5.000
3	Rà soát, củng cố, xử lý dứt điểm đối với các HTX yếu kém, đã ngừng hoạt động hoặc				2.860	0	2.860

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Số tiền	Kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2025	Trong đó	
						Ngân sách Trung ương	Ngân sách Tỉnh
	TỔNG KINH PHÍ				148.865,74	70.475	78.390,74
	hoạt động không đúng quy định của Luật HTX						
3.1	Tổ chức các lớp tư vấn, hướng dẫn và thực hiện các thủ tục sắp xếp củng cố lại tổ chức, hoạt động của tổ chức KTTT, HTX phù hợp với các quy định hiện hành.				2.860	0	2.860
	<i>Liên minh HTX tỉnh</i>	Lớp	15	124	1.860	0	1.860
	<i>Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn</i>				1.000	0	1.000
3.2	Hướng dẫn giải thể đối với các HTX đã ngừng hoạt động						
II	Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể				38.295,74	27.875	10.420,74
I	Công tác bồi dưỡng				27.875	27.875	0
1.1	Bồi dưỡng thành viên, người lao động của các HTX				21.000	21.000	
	<i>Liên minh HTX tỉnh</i>	Lớp	100	120	12.000	12.000	0
	<i>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>				9.000	9.000	0
1.2	Bồi dưỡng công chức, viên chức cơ quan quản lý nhà nước về KTTT, Liên minh HTX, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị-xã hội, giảng viên về KTTT, HTX				6.875	6.875	0
	<i>Liên minh HTX tỉnh</i>	Lớp	15	65	975	975	0
	<i>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>				5.900	5.900	0
2	Hỗ trợ đưa cán bộ trẻ về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể				10.420,74	0	10.420,74
III	Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường				52.360	42.600	9.760
1	Kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm trong nước				10.800	0	1.000
1.1	<i>Liên minh HTX tỉnh</i>	Hội chợ	10	100	1.000	0	1.000
1.2	<i>Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn</i>				9.800	9.800	0

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Số tiền	Kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2025	Trong đó	
						Ngân sách Trung ương	Ngân sách Tỉnh
	TỔNG KINH PHÍ				148.865,74	70.475	78.390,74
2	Hỗ trợ thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức kinh tế tập thể tại các địa phương (7 địa điểm x 3 năm)				1.260	0	1.260
	<i>Liên minh HTX tỉnh</i>	<i>Địa điểm</i>	21	60	<i>1.260</i>	0	<i>1.260</i>
3	Tổ chức Tuần lễ trưng bày sản phẩm và kết nối cung cầu cho các HTX hàng năm	Lần	5	500	2.500	0	2.500
4	Kinh phí tham gia các hội chợ, triển lãm tại nước ngoài				10.000	10.000	0
	<i>Liên minh HTX tỉnh</i>	<i>Hội chợ</i>	10	1.000	<i>10.000</i>	<i>10.000</i>	0
5	Xây dựng Trung tâm xúc tiến thương mại (bán và giới thiệu sản phẩm).				12.000	12.000	0
6	Xây dựng và triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử cho các tổ chức kinh tế tập thể				3.300	3.300	0
	<i>Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn: kinh phí xây dựng và triển khai</i>				<i>3.300</i>	<i>3.300</i>	0
7	Hỗ trợ HTX đăng ký chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa				7.500	7.500	0
	<i>Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn</i>				<i>7.500</i>	<i>7.500</i>	0
8	Hỗ trợ các HTX xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm, đào tạo tập huấn, tuyên truyền phổ biến các tiến bộ kỹ thuật mới				5.000	0	5.000
	<i>Sở Khoa học và Công nghệ</i>				<i>5.000</i>	0	<i>5.000</i>
VI	Bổ sung vốn Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh	Năm	5	8.000	40.000	0	40.000

BIỂU SỐ 03
PHÂN KỲ KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ TỈNH THÁI NGUYÊN
GIẢI ĐOẠN 2021 – 2025

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2025	Trong đó		Phân kỳ									
						Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
						NSTW	NS tính	NSTW	NS tính	NSTW	NS tính	NSTW	NS tính	NSTW	NS tính
	TỔNG KINH PHÍ		148.865,74	70.475	78.390,74	10.895	16.256,30	13.995	15.982,20	19.395	15.524,08	12.095	15.524,08	14.095	15.104,08
1	Thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể (HTX, Liên hiệp HTX, Quỹ tín dụng nhân dân)		18.210		18.210		4.482		3.432		3.432		3.432		3.432
1	Hỗ trợ thành lập mới tổ chức kinh tế tập thể theo Đề án		10.350		10.350		2.910		1.860		1.860		1.860		1.860
1.1	Tổ chức các lớp tập huấn cung cấp thông tin, tư vấn thành lập tổ chức KTTT, HTX cho các đối tượng là sáng lập viên có nhu cầu thành lập HTX, THT, Liên hiệp HTX	Liên minh HTX tỉnh	6.300		6.300		1.260		1.260		1.260		1.260		1.260
1.2	Hỗ trợ kinh phí thành lập mới HTX, Liên hiệp HTX	Liên minh HTX tỉnh	4.050		4.050		1.650		600		600		600		600
1.2.1	Tiếp tục hỗ trợ cho các HTX, Liên hiệp HTX đã thành lập mới giai đoạn 2017-2020 có hồ sơ đề nghị nhưng chưa được hưởng		1.050		1.050		1.050		0		0		0		0
	<i>Quy mô HTX từ 7 đến 20 thành viên</i>		<i>660</i>		<i>660</i>		<i>660</i>		<i>0</i>		<i>0</i>		<i>0</i>		<i>0</i>
	<i>Quy mô HTX từ 21 đến 50 thành viên</i>		<i>200</i>		<i>200</i>		<i>200</i>		<i>0</i>		<i>0</i>		<i>0</i>		<i>0</i>
	<i>Quy mô HTX từ 51 thành viên trở lên</i>		<i>90</i>		<i>90</i>		<i>90</i>		<i>0</i>		<i>0</i>		<i>0</i>		<i>0</i>
	<i>Hỗ trợ thành lập mới Liên hiệp HTX</i>		<i>100</i>		<i>100</i>		<i>100</i>		<i>0</i>		<i>0</i>		<i>0</i>		<i>0</i>
1.2.2	Hỗ trợ HTX, Liên hiệp HTX thành lập mới giai đoạn 2021-2025		3.000		3.000		600		600		600		600		600
	<i>Quy mô HTX từ 7 đến 20 thành viên</i>		<i>1.250</i>		<i>1.250</i>		<i>250</i>		<i>250</i>		<i>250</i>		<i>250</i>		<i>250</i>
	<i>Quy mô HTX từ 21 đến 50 thành viên</i>		<i>1.200</i>		<i>1.200</i>		<i>240</i>		<i>240</i>		<i>240</i>		<i>240</i>		<i>240</i>
	<i>Quy mô HTX từ 51 thành viên trở lên</i>		<i>300</i>		<i>300</i>		<i>60</i>		<i>60</i>		<i>60</i>		<i>60</i>		<i>60</i>
	<i>Hỗ trợ thành lập mới Liên hiệp HTX</i>		<i>250</i>		<i>250</i>		<i>50</i>		<i>50</i>		<i>50</i>		<i>50</i>		<i>50</i>
2	Cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn, phổ biến quy định pháp luật		5.000		5.000		1.000		1.000		1.000		1.000		1.000

STT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2025	Trong đó		Phân kỳ									
						Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
				NSTW	NS tính	NSTW	NS tính	NSTW	NS tính	NSTW	NS tính	NSTW	NS tính	NSTW	NS tính
	TỔNG KINH PHÍ		148.865,74	70.475	78.390,74	10.895	16.256,30	13.995	15.982,20	19.395	15.524,08	12.095	15.524,08	14.095	15.104,08
	về kinh tế tập thể, HTX														
	Tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền về chủ trương của Đảng, Luật HTX và các chính sách phát triển KTTT cho các địa phương trên địa bàn tỉnh	Sở NN&PTNT; Liên minh HTX tỉnh	5.000		5.000		1.000		1.000		1.000		1.000		1.000
3	Rà soát, củng cố, xử lý dứt điểm đối với các HTX yếu kém, đã ngừng hoạt động hoặc hoạt động không đúng quy định của Luật HTX		2.860		2.860		572		572		572		572		572
3.1	Tổ chức các lớp tư vấn, hướng dẫn và thực hiện các thủ tục sắp xếp củng cố lại tổ chức, hoạt động của tổ chức KTTT, HTX phù hợp với các quy định hiện hành		2.860		2.860		572		572		572		572		572
	<i>Liên minh HTX tỉnh</i>	<i>Liên minh HTX tỉnh</i>	<i>1.860</i>		<i>1.860</i>		372		372		372		372		372
	<i>Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn</i>	<i>Sở NN & PTNT</i>	<i>1.000</i>		<i>1.000</i>		200		200		200		200		200
3.2	Hướng dẫn giải thể đối với các HTX đã ngừng hoạt động														
II	Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể		38.295,74	27.875	10.420,74	4.395	2.274,30	4.895	2.230,20	5.395	1.972,08	6.095	1.972,08	7.095	1.972,08
1	Công tác bồi dưỡng		27.875,00	27.875		4.395		4.895		5.395		6.095		7.095	
1.1	Bồi dưỡng thành viên, người lao động của các HTX		21.000	21.000		3.600		3.900		4.200		4.400		4.900	
	<i>Liên minh HTX tỉnh</i>	<i>Liên minh HTX tỉnh</i>	<i>12.000</i>	<i>12.000</i>		<i>2.400</i>		<i>2.400</i>		<i>2.400</i>		<i>2.400</i>		<i>2.400</i>	
	<i>Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn</i>	<i>Sở NN & PTNT</i>	<i>9.000</i>	<i>9.000</i>		<i>1.200</i>		<i>1.500</i>		<i>1.800</i>		<i>2.000</i>		<i>2.500</i>	
1.2	Bồi dưỡng công chức, viên chức cơ quan quản lý nhà nước về KTTT, Liên minh HTX, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị-xã hội, giảng viên về KTTT, HTX		6.875	6.875		795		995		1.195		1.695		2.195	

STT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2025	Trong đó		Phân kỳ									
						Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
				NSTW	NS tỉnh	NSTW	NS tỉnh	NSTW	NS tỉnh	NSTW	NS tỉnh	NSTW	NS tỉnh	NSTW	NS tỉnh
	TỔNG KINH PHÍ		148.865,74	70.475	78.390,74	10.895	16.256,30	13.995	15.982,20	19.395	15.524,08	12.095	15.524,08	14.095	15.104,08
	<i>Liên minh HTX tỉnh</i>	<i>Liên minh HTX tỉnh</i>	975	975		195		195		195		195		195	
	<i>Sơ Nông nghiệp và phát triển nông thôn</i>	<i>Sở NN & PTNT</i>	5.900	5.900		600		800		1.000		1.500		2.000	
2	Hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể, trong đó:	Liên minh HTX tỉnh	10.420,74		10.420,74		2.274,30		2.230,20		1.972,08		1.972,08		1.972,08
	<i>Tiếp tục hỗ trợ cho đối tượng đã được hưởng từ năm 2019 và năm 2020</i>		2.532,42		2.532,42		1.616,94		915,48		0		0		0
	<i>Hỗ trợ cho đối tượng được hưởng mới giai đoạn 2021 - 2025</i>		7.888,32		7.888,32		657,36		1.314,72		1.972,08		1.972,08		1.972,08
III	Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường		52.360	42.600	9.760	6.500	1.500	9.100	2.320	14.000	2.120	6.000	2.120	7.000	1.700
1	Kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm trong nước		10.800	9.800	1.000	1.500	100	1.800	300	2.000	200	2.000	200	2.500	200
<i>1.1</i>	<i>Liên minh HTX tỉnh</i>	<i>Liên minh HTX tỉnh</i>	1.000		1.000		100		300		200		200		200
<i>1.2</i>	<i>Sơ Nông nghiệp và phát triển nông thôn</i>	<i>Sở NN & PTNT</i>	9.800	9.800		1.500		1.800		2.000		2.000		2.500	
2	Hỗ trợ thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức kinh tế tập thể tại các địa phương (07 địa điểm * 3 năm * 60 tr.đồng/địa điểm/năm)	Liên minh HTX tỉnh	1.260		1.260		0		420		420		420		0
3	Tổ chức Tuần lễ trưng bày sản phẩm và kết nối cung cầu cho các HTX hàng năm	Liên minh HTX tỉnh	2.500		2.500		400		600		500		500		500
4	Kinh phí tham gia các hội chợ, triển lãm tại nước ngoài	Liên minh HTX tỉnh	10.000	10.000		2.000		2.000		2.000		2.000		2.000	
5	Xây dựng Trung tâm xúc tiến thương mại (bán và giới thiệu sản phẩm).		12.000	12.000				4.000		8.000					
6	Xây dựng và triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử cho các tổ chức kinh tế tập thể	Sở NN & PTNT	3.300	3.300		2.000		100		500		200		500	
7	Hỗ trợ HTX đăng ký chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn	Sở NN & PTNT	7.500	7.500		1.000		1.200		1.500		1.800		2.000	

STT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2025	Trong đó		Phân kỳ									
						Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
				NSTW	NS tính	NSTW	NS tính	NSTW	NS tính	NSTW	NS tính	NSTW	NS tính	NSTW	NS tính
	TỔNG KINH PHÍ		148.865,74	70.475	78.390,74	10.895	16.256,30	13.995	15.982,20	19.395	15.524,08	12.095	15.524,08	14.095	15.104,08
	hiệu. xuất xứ hàng hóa														
8	Hỗ trợ các tổ chức KTTT xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm. đào tạo. tập huấn, tuyên truyền, phổ biến các tiến bộ kỹ thuật mới...	Sở KH&CN	5.000		5.000		1.000		1.000		1.000		1.000		1.000
IV	Bổ sung vốn Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh	Liên minh HTX tỉnh	40.000		40.000		8.000		8.000		8.000		8.000		8.000